

TAND HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **96/2020/HS – ST**;

Ngày: 28/8/2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Thanh Hải.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Trần Mạnh Khang.

2/. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Lý và ông Nguyễn Phụng Khả - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06/8/2020 và ngày 28/8/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/HSST ngày 24/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST - HS ngày 24/7/2020 đối với bị cáo:

*** NPH**, sinh năm 1980 tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Đội 9, xóm HN, xã DL, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Phi Bốn và con bà Lê Thị Nhung; vợ: Nguyễn Thị Hòa; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2020 tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo NPH:

Ông Phan Minh Thanh – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Ban Mai - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

***Bị hại:** Anh PH, sinh năm 1969.

Trú tại: Xóm CD, xã DL, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị NTL, sinh năm 1975; *Có mặt tại phiên tòa*

Trú tại: Xóm CD, xã DL, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Anh DDA, sinh năm 1971. *Vắng mặt tại phiên tòa*
Trú tại: 201, Tổ 3, phường CD, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Anh HTA, sinh năm 1972. *Vắng mặt tại phiên tòa*
Trú tại: Số 5, ngõ 461, tổ 21, đường BM, phường TĐ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 05/2011, NPH mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu sơn đen; số khung 4119 B5384922; số máy 4FCBH309242. Ngày 18/5/2011, Hà được Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp giấy Chứng nhận đăng ký xe mang tên NPH.

Ngày 26/5/2011, Hà ký hợp đồng vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thăng Long - Phòng giao dịch Tây Hà Nội (Sau đây gọi tắt là HD Bank) số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và thế chấp chiếc xe ô tô trên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Sau đó, Hà sử dụng chiếc ô tô, còn giấy Chứng nhận đăng ký xe (bản gốc) do HD Bank lưu giữ.

Ngày 29/10/2012, Hà điều khiển xe ô tô KIA CERATO biển số 29A-220.54 nêu trên đến nhà anh PH đặt vấn đề muốn “cắm xe” (cầm cố) cho anh Hải để vay tiền nhưng anh Hải không đồng ý nhận “cắm xe” (cầm cố) mà nói: “*Nếu bán thì anh mua*”. Hà đồng ý bán xe cho anh Hải. Hai bên viết “**Giấy bán xe**” với nội dung: anh Hải giao trước cho Hà số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), còn lại 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) khi nào Hà giao toàn bộ giấy tờ xe thì anh Hải sẽ trả hết. Vợ anh Hải là chị NTL là người trực tiếp viết “Giấy bán xe”, ngoài ra có anh Phạm Sang Canh (Sinh năm 1980) và anh Hoàng Văn Tiến (Sinh năm 1964) đều ở xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội chứng kiến sự việc. Anh PH bảo Chị Loan đưa cho NPH số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), Hà giao cho anh Hải chiếc xe ô tô trên cùng 01 chùm chìa khoá (trong đó có 01 chìa khoá điều khiển mở cửa xe, 01 chìa khoá dạng chìa khoá cửa nhà Việt - Tiệp và một móc đeo).

Khoảng 21 giờ ngày 25/11/2012, anh Hải điều khiển xe ô tô trên chở bạn là anh Trần Văn Hàn đến nhà ông Trịnh Văn Vinh ở thôn Cao Hạ, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội chơi. Khi đến nơi, anh Hải đỗ xe ở ngõ, trước cổng nhà ông Vinh, bấm khoá cửa xe, rồi anh Hải và anh Hàn vào sân nhà ông Vinh xem một số người chơi bi-a. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh Hải, anh Hà và một số người chơi bi-a vẫn đang ở trong sân thì có một nhóm người đến trước cổng nhà ông Vinh, dùng khoá dây có ổ bấm khoá cổng nhà ông Vinh,

tiếp đó có người trong nhóm mở cửa xe ô tô biển số 29A-220.54 của anh Hải đỗ ở ngoài ngõ rồi lên xe điều khiển đi. Lúc này, anh Hải và mọi người trong sân phát hiện sự việc, thấy đèn tín hiệu mở cửa xe ô tô nháy sáng nhưng không ra được do cổng đã bị khoá. Đến khi ông Vinh phá được khoá dây ở cổng để mọi người chạy ra ngoài thì xe ô tô của anh Hải đã bị mất.

Do anh Hải nghi ngờ Hà liên quan đến việc trộm cắp xe ô tô nên sau khi đón được anh Canh thì tất cả đến nhà của Hà thuê tại ven đường quốc lộ 32 thuộc địa phận xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Khi đến nơi, anh Hưng, anh Hưởng và anh Thắng ở ngoài đợi, còn anh Hải và anh Canh đi vào gặp Hà. Tại đây, anh Hải và anh Canh nói cho Hà biết việc anh Hải vừa bị mất trộm xe ô tô biển số 29A-220.54 tại thôn Cao Hạ, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và hỏi Hà về chiếc xe, tuy nhiên Hà không thừa nhận liên quan đến việc mất xe. Ngày 28/11/2012, anh PH có đơn trình báo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức về việc bị mất chiếc xe tại thôn Cao Hạ, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) khoá dây kim loại có vỏ nhựa màu xanh, hai đầu của chìa khoá bằng kim loại sáng màu có chiều dài 99cm;
- 01 (một) “Giấy bán xe” đề ngày 29/10/2012 có nội dung NPH bán xe ô tô BKS 29A-220.54 cho anh PH (bản gốc);
- 01 (một) chùm chìa khoá gồm 01 (một) chiếc khoá màu đen dạng khoá điều khiển xe ô tô, bề mặt có chữ nổi “KIA” màu trắng, 01 (một) chìa khoá có chữ nổi “VIET-TIEP” và 01 móc đeo chùm chìa khoá kim loại có chữ nổi “CHAORN”.

Ngày 10/5/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức có Quyết định trưng cầu giám định số 124 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định: chữ viết và chữ ký của chị NTL và NPH trên “Giấy bán xe” đề ngày 29/10/2012. Tại Bản kết luận giám định số 2081/C54-P5 ngày 17/6/2016 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: *“Chữ viết phần nội dung Giấy bán xe trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của NTL trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra. Chữ ký và các chữ “NPH” dưới mục “Người bán xe” trên giấy bán xe tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của NPH trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra”*.

Ngày 07/6/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức có Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với: 01 (một) xe ô tô Cerato màu đen, biển số 29A-220.54 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 25/11/2012 là bao nhiêu?. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐ ĐGTS ngày 13/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Đức kết luận: *01 (một) xe ô tô*

Cerato màu đen, biển số 29A-220.54 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 25/11/2012 có giá: 358.530.000 đồng (Ba trăm năm mươi tám triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã điều tra, xác minh có đủ căn cứ xác định việc anh Hải bị mất chiếc xe ô tô KIA CERATO biển số 29A-220.54, nhưng quá trình điều tra đến nay chưa làm rõ được các đối tượng trộm cắp xe ô tô.

Tuy nhiên, qua điều tra làm rõ như sau: Ngày 18/12/2012, NPH bán chiếc ô tô trên cho anh DDA (tức T - sinh năm 1971, HKTT: Tổ 15, phường CD, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) với giá 540.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng). Sau khi anh Đức Anh giao tiền, hai bên làm hợp đồng mua bán thì Hà cùng anh Đức Anh đến HDBank để Hà thanh lý hợp đồng và rút giấy chứng nhận đăng ký xe giao cho anh DDA. Sau đó, anh DDA bán lại chiếc xe ô tô trên cho anh Dương Trí Hòa (Sinh năm 1969, HKTT: số 95A, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Ngày 20/12/2012, anh Hòa bán xe ô tô trên cho Cửa hàng mua bán ô tô Việt Nguyên ở 59 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Ngày 31/12/2012, cửa hàng ô tô Việt Nguyên gửi chiếc xe ô tô trên đến Cửa hàng ô tô Hưng Việt ở 538 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội nhờ bán hộ. Cùng ngày, nhân viên kinh doanh của Cửa hàng ô tô Hưng Việt là chị Nguyễn Thị Thúy Hồng bán xe ô tô trên cho anh HTA (Sinh năm 1972, HKTT: số nhà 5, ngõ 461, tổ 21, đường Bành Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội). Ngày 21/4/2013, anh HTA làm thủ tục tại Phòng CSGT - Công an thành phố Hà Nội thay đổi tên chủ đăng ký xe từ tên NPH sang tên anh HTA (vẫn giữ nguyên biển số xe 29A-220.54 và các thông số khác của xe).

Ngày 19/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định trưng cầu giám định và yêu cầu anh HTA đưa chiếc xe ô tô biển số 29A-220.54 đến Viện KHHS - Bộ Công An để giám định số khung, số máy. Tại Bản kết luận giám định số 3195/C54-P2 ngày 05/7/2017 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: *“Hàng chữ số KNAFW4119B5384922 hiện tại đóng trên khung xe và hàng chữ số G4FCBH309242 hiện tại đóng trên thân máy không bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại là các hàng chữ số nguyên thủy của xe”.*

Quá trình điều tra lại, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã tiến hành xác minh tại HD Bank, đại diện ngân hàng cung cấp: Khách hàng NPH đã tắt toán khoản vay từ 18/12/2012, đến nay không phát sinh nợ, lãi. Phía ngân hàng không có khiếu nại, đề nghị gì liên quan đến NPH.

Ngày 03/4/2019, anh PH giao nộp 01 USB bên trong có đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa anh PH, NPH và chị NTL khi Hà đến nhà anh Hải vào ngày 13/01/2018. Cơ quan CSĐT đã thu mẫu giọng nói của anh PH, NPH, chị Loan và

ra Quyết định Trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định âm thanh để giám định giọng nói và dịch nội dung cuộc hội thoại thành dạng văn bản. Ngày 30/3/2020 Viện khoa học hình sự Bộ Công an có Bản kết luận giám định số 844/C09-P6 kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin âm thanh trong mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người đàn ông xưng là “em” trong mẫu cần giám định (ký hiệu là “Hà” trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của NPH trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người đàn ông xưng là “anh” trong mẫu cần giám định (ký hiệu LA - Hải” trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của PH trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người phụ nữ xưng là “chị”, “tôi” trong mẫu cần giám định (ký hiệu là “Loạn” trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của NTL trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Nội dung cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được dịch ra thành văn bản. Kèm theo kết luận gồm: (01) một Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định (gồm 33 trang giấy A4).

Nội dung bản dịch cuộc hội thoại thể hiện: NPH thừa nhận việc đã bán chiếc xe ô tô KIA CERATO biển số 29A-220.54 cho anh PH và đã nhận số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) của anh Hải.

Ngày 21/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định trưng cầu giám định: *Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết dòng họ tên “NPH” dưới chữ ký trên “Giấy bán xe” đứng tên NPH có cùng một chất mực hay không?* Ngày 22/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự (PC 09) – Công an thành phố Hà Nội có Kết luận giám định số 3842/KLGD-PC09-Đ4 kết luận: *Chữ ký, chữ viết dòng họ tên NPH (dưới chữ ký) với chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định (“Giấy bán xe” đề ngày 29/10/2012) có cùng một chất mực.*

Đối với xe ô tô KIA CERATO biển số 29A-220.54, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã lập biên bản giao chiếc xe ô tô biển số 29A-220.54 trên cho anh HTA tiếp tục quản lý, sử dụng.

Đối với các đối tượng có hành vi trộm cắp chiếc xe ô tô KIA CERATO biển số 29A-220.54 tại nhà ông Trịnh Văn Vinh ở thôn Cao Hạ, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội vào tối 25/11/2012, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức chưa làm rõ được nên ngày 12/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định tách vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với việc anh PH có đơn tố giác các đối tượng phạm tội “Cướp tài sản” do quá trình anh Hải bị mất xe có người hô “thằng nào ra bắn chết”. Nhưng quá trình điều tra chưa làm rõ được đối tượng đã chiếm đoạt chiếc xe cũng như ai là người hô như trên có liên quan đến các đối tượng có hành vi chiếm đoạt chiếc xe hay không nên không đủ căn cứ để khởi tố vụ án “Cướp tài sản”.

Đối với anh DDA, anh Hòa, chị Hồng và anh HTA, quá trình mua bán chiếc xe ô tô KIA CERATO biển số 29A-220.54 ngay tình, đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định nên không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh PH yêu cầu NPH phải bồi thường cho anh Hải số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Hải số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), anh Hải không còn yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, NPH không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên nhưng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 32/ CT-VKSHĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đã truy tố bị cáo NPH về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 175, các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 03 năm 6 tháng đến - 04 năm tù.

Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 29/10/2012, tại nhà anh PH ở Xóm CD, xã DL, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, do cần tiền nên NPH đã bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển số 29A – 220.54 của Hà cho anh PH với giá 300.000.000 đồng (Ba

trăm triệu đồng). Hai bên thỏa thuận anh Hải sẽ trả trước cho Hà 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); còn lại 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) khi nào Hà bàn giao giấy tờ xe thì anh Hải sẽ trả nốt – Do trước khi bán xe Hà đã nói với anh Hải là giấy tờ xe đang cầm ở chỗ khác. Sau khi viết “Giấy bán xe” xong, Hà đã nhận số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và bàn giao xe ô tô cho anh Hải quản lý và sử dụng.

Tuy nhiên, đến khoảng 21 giờ ngày 25/11/2012, anh Hải điều khiển chiếc xe ô tô trên đến nhà ông Trịnh Văn Vinh ở thôn Cao Hạ, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thì không rõ đối tượng nào lấy mất xe. Ngay trong đêm 25/11/2012, anh Hải đến gặp và hỏi Hà thì Hà khẳng định không biết, không liên quan gì đến việc anh Hải bị mất xe. Nhưng sau đó, Hà lại có được chiếc xe ô tô trên nhưng không thông báo cho anh Hải biết mà đến ngày 18/12/2012 Hà thỏa thuận bán lại xe cho anh DDA với giá 540.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi triệu đồng), đồng thời Hà cùng anh Đức Anh đến Ngân hàng HDBank để Hà thanh lý hợp đồng và lấy giấy chứng nhận đăng ký xe giao cho anh DDA.

[3] Bị cáo NPH có được số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) của anh PH thông qua hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 29A – 220.54. Trong quá trình được giao quản lý và sử dụng xe ô tô thì anh Hải bị mất xe và đã thông báo cho Hà biết. Sau đó, Hà có lại được chiếc xe ô tô trên cũng không thông báo, không giao xe lại cho anh Hải mà bán cho người khác, đồng thời không trả lại cho anh Hải số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) bán xe trước đó.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng, sau đó dù có khả năng nhưng cố ý không trả lại tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình đầy đủ.

[5] Quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa đã nhận thức được sự việc, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo NPH phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Tòa án cần xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Khi quyết định hình phạt, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

[9] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo không đủ điều kiện để tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường mà cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ; Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[11] Bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự.

[12] *Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:*

Trước khi mở phiên tòa, người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận, bị cáo bồi thường cho anh Hải số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình bị cáo đã bồi thường xong số tiền này, anh Hải không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] *Xử lý vật chứng:* Tiếp tục lưu giữ vật chứng là: 01 (Một) khóa dây kim loại có vỏ nhựa màu xanh; 01 (một) “Giấy bán xe” đề ngày 29/10/2012; 01 (một) chùm chìa khóa gồm 01 (một) chiếc khóa màu đen dạng khóa điều khiển xe ô tô; 01 (một) chìa khóa có chữ nổi “VIET-TIEP” và 01 móc đeo chùm chìa khóa kim loại có chữ nổi “CHAORN” để điều tra làm rõ hành vi chiếm đoạt xe ô tô BKS 29A-220.54.

[14] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[15] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **NPH** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo **NPH 03** (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2020.

* **Trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường và không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

* **Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Lưu kho vật chứng: 01 (Một) khóa dây kim loại có vỏ nhựa màu xanh, hai đầu của khóa bằng kim loại sáng màu có chiều dài 99cm; 01 (một) chùm chìa khóa gồm 01 (một) chiếc khóa màu đen dạng khóa điều khiển xe ô tô, bề mặt có chữ nổi “KIA” màu trắng, 01 (một) chìa khóa có chữ nổi “VIET-TIEP” và 01 móc đeo chùm chìa khóa kim loại có chữ nổi “CHAORN”.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo “Lệnh nhập kho vật chứng” số 17/LNK ngày 12/02/2018).

Lưu Hồ sơ vụ án: 01 (một) “Giấy bán xe” đề ngày 29/10/2012 (BL 23).

* **Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí và án phí Tòa án.

Buộc bị cáo NPH phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 321 và 322 Bộ luật tố tụng hình sự;*

- Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an. H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

- Lưu hồ sơ.

